

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 27 - 3 - 2024

V/v: “Tranh chấp về thay
đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tuyết Minh và bà Trần Thị Yến Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lìu A U**, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú: Khu Z, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Số K đường B C, phường Bình Chiêu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh **Ỗn Nầm S**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số nhà X, Tổ Y, Ấp X, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (có mặt);

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Bà **Lường Nhị Múi**, sinh năm 1954, nơi cư trú: Ấp X, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, lời khai trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lìu A U trình bày:

Chị và anh Ỗn Nầm S có một con chung là cháu Ỗn Quang B, sinh ngày 05/12/2014. Năm 2020, chị và anh S ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 260/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Khi ly hôn, cháu B được giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh S không trực tiếp nuôi con mà giao cho cha mẹ anh S nuôi, trong khi cha mẹ đều đã già cả và đau yếu. Thời gian đầu sau ly hôn, do chị không có công việc nên không có tiền cấp dưỡng nuôi

con thì cha mẹ của anh S gây khó khăn không cho thăm cháu B, phải đưa tiền mới cho rước đi chơi và nhiều lần nói muốn đưa cháu B cho anh S đi nơi khác sinh sống, trong khi anh S đang sinh sống với vợ con riêng tại Long An. Do cháu B muốn được sống với chị và lo sợ không được gặp con nên ngày 28/01/2023, chị có gọi điện cho mẹ anh S thông báo là đón cháu B về nuôi và sống cùng với chị cho đến nay. Hiện bản thân chị có công việc và thu nhập ổn định đủ khả năng để nuôi con và cháu B đang học tập tại Trường tiểu học Tam Bình, thuộc thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nơi chị đang sinh sống. Theo nguyện vọng của cháu B, chị yêu cầu Tòa án giao cháu Ỗn Quang B, sinh ngày 05/12/2014 cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Tại Bản tự khai ngày 31/10/2023, lời khai trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn anh Ỗn Nầm S và người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Lường Nhựt Múi trình bày:

Anh S và chị U có một con chung là cháu Ỗn Quang B, sinh ngày 05/12/2014. Sau khi ly hôn, cháu B được giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Trước khi kết hôn với chị U, anh S có một người con riêng sống tại tỉnh Long An. Đến tháng 5/2021, anh S chuyển xuống Long An sinh sống và kết hôn với mẹ của con riêng của anh S và sinh sống với nhau cho đến nay. Vì vậy, cháu B giao cho cha, mẹ của anh S trực tiếp nuôi dưỡng; còn anh S hàng tháng gửi 5.000.000 đồng để về lo cho cháu B. Việc chị U cho rằng ông bà nội của cháu B gây khó khăn khi chị U đến thăm cháu B là không đúng; do ngày Tết nguyên đán (ngày 04/01/2023, âm lịch), chị U đón cháu B đi về nhà ngoại mà không đưa cháu B về chơi với họ hàng và gia đình nhà nội nên mẹ của anh S (bà Múi) có nói với chị U là: “sẽ nói với anh S về đón cháu B đi nơi khác sống”. Vì vậy, chị U đưa cháu B xuống thành phố Hồ Chí Minh sinh sống từ đó cho đến nay, việc chị U đưa cháu B đi và không được sự đồng ý của gia đình bên nội của cháu B. Nay phía bị đơn không đồng ý giao cháu Ỗn Quang B cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự tố tụng theo quy định đối với một phiên tòa sơ thẩm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ: Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Giao cháu Ỗn Quang B, sinh ngày 05/12/2014 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng; anh S không cấp dưỡng nuôi con do chị U không yêu cầu; về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Xác định thẩm quyền giải quyết: Anh Yn Nàm S cư trú tại Ấp X, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Xác định quan hệ pháp luật: Chị U yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là cháu Yn Quang B, sinh ngày 05/12/2014 sau khi ly hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Xác định tư cách đương sự: Chị U khởi kiện đối với anh S. Căn cứ theo khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị U là nguyên đơn, anh S là bị đơn trong vụ án; bà Lương Nhứt Múi là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

Chị Lìu A U và anh Yn Nàm S có 01 (một) con chung là Yn Quang B, sinh ngày 05/12/2014. Sau khi ly hôn, cháu B được giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị U yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu B cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng nhưng bị đơn anh S không đồng ý với yêu cầu của chị U.

Xét thấy, từ tháng 5/2021, anh S không trực tiếp nuôi dưỡng cháu B mà giao cho cha mẹ anh S hiện tuổi đã cao nuôi dưỡng; bản thân anh S đi làm và sinh sống với gia đình riêng ở tỉnh Long An, tuy anh S có gửi tiền hàng tháng để nuôi dưỡng cháu B nhưng điều kiện quan tâm, chăm sóc và gần gũi con không được thường xuyên. Mặt khác, từ ngày 28/01/2023 cho đến nay, cháu B do chị U nuôi dưỡng và sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh nên chị U có điều kiện để trực tiếp quan tâm, chăm sóc và gần gũi cháu B hơn so với anh S.

Hiện anh S đã kết hôn và có con riêng nên ngoài cháu B thì anh S còn phải có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc vợ và con riêng của anh S. Bản thân chị U hiện đang độc thân nên có điều kiện về thời gian để chăm sóc cháu B một cách toàn tâm toàn ý hơn anh S.

Về thu nhập: Chị U hiện có công việc, thu nhập cao và ổn định. Thu nhập trung bình trong ba tháng (tháng 9, 10, 11/2023) thì chị U có thu nhập 17.141.077đ/tháng cao hơn anh S 14.290.906đ/tháng. Như đã phân tích ở trên, anh S có vợ và có con riêng nên chi phí dành cho việc nuôi dưỡng cháu B cũng có phần bị san sẻ; còn chị U vừa có thu nhập cao hơn và còn độc thân nên điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng cháu B cũng có phần được đảm bảo hơn anh S.

Về điều kiện học tập: Cháu B đang sinh sống và học tập tại trường tiểu học thuộc Thành phố Hồ Chí Minh nơi chị U đang sinh sống nên nếu giao cháu B cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng có thể làm gián đoạn việc học tập và làm xáo trộn trong cuộc sống của cháu B. Ngoài ra, cháu B sinh ngày 05/12/2014 hiện đã đủ 07 tuổi

và có nguyện vọng được sống cùng với chị U. Thêm vào đó, cháu B còn nhỏ nên cần sự quan tâm tỉ mỉ, chu đáo của người mẹ.

Từ những phân tích nêu trên, cho thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên là cháu Ỗn Quang B, sinh ngày 05/12/2014, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Lũu A U là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị U được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu B nên chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của chị Lũu A U đối với cháu Ỗn Quang B theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 260/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị U không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147; Điều 235, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 58, Điều 69, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1, 2, 3 Điều 84, khoản 3 Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lũu A U, về việc “Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Giao cháu Ỗn Quang B, sinh ngày 05/12/2014 cho chị Lũu A U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị U không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Các đương sự có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của chị Lũu A U đối với cháu Ỗn Quang B theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 260/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. Về án phí: Chị Lũu A U phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) chị U đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0001332 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Chị U đã nộp đủ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Để thi hành);
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu trữ cơ quan.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam